

Các biện pháp quản lý sinh vật ngoại lai xâm hại

Dương Trí Dũng

1. Khái niệm về sinh vật ngoại lai

- **Theo công ước quốc tế về đa dạng sinh học**
- Sinh vật ngoại lai (Alien species) là một loài hay phân loài hay bậc phân loại thấp hơn, kể cả một bộ phận bất kỳ (giao tử, trứng, chồi mầm) có khả năng xuất hiện sống sót và sinh sản bên ngoài vùng phân bố tự nhiên (trước đây hoặc hiện nay) và phạm vi phát tán tự nhiên của chúng.
- Sinh vật ngoại lai xâm hại (Invasive alien species) là một loài sinh vật ngoại lai đã thích nghi, phát triển, tăng nhanh số lượng cá thể trong hệ sinh thái hoặc nơi sống mới và là nguyên nhân gây ra sự thay đổi về cấu trúc quần xã, đe dọa đến đa dạng sinh học bản địa.

1. Khái niệm về sinh vật ngoại lai

- **Theo luật đa dạng sinh học 2008**
 - Loài ngoại lai (Alien species) là loài sinh vật xuất hiện và phát triển ở khu vực vốn không phải là môi trường sống tự nhiên của chúng.
 - Loài ngoại lai xâm hại (Invasive alien species) là loài ngoại lai lấn chiếm nơi sinh sống hoặc gây hại đối với các loài sinh vật bản địa, làm mất cân bằng sinh thái tại nơi chúng xuất hiện và phát triển.

2. Các tiêu chí xác định loài NLXH

- Theo thông tư liên tịch số 27/2013/TTLT-BTNMT-BNNPTNT ngày 26/9/2013
- **Loài ngoại lai xâm hại được xác định theo *một trong các tiêu chí* sau đây**
 - Tự thiết lập quần thể trong tự nhiên, đang lấn chiếm nơi sinh sống, cạnh tranh thức ăn và gây hại cho sinh vật bản địa, có khả năng phát tán mạnh; có xu hướng gây mất cân bằng sinh thái nơi chúng xuất hiện ở Việt Nam
 - Qua khảo nghiệm, thử nghiệm thể hiện có xâm hại

2. Các tiêu chí xác định loài NLXH

- Loài ngoại lai có nguy cơ xâm hại được xác định theo *một trong các* tiêu chí sau đây
 - Loài ngoại lai có nguy cơ xâm hại đã xuất hiện ở VN chưa thiết lập quần thể trong tự nhiên, có xu hướng lấn chiếm nơi sinh sống, cạnh tranh thức ăn và gây hại đối với loài bản địa, hoặc qua khảo nghiệm, thử nghiệm, điều tra đánh giá thấy biểu hiện nguy cơ xâm hại
 - Loài ngoại lai có nguy cơ xâm hại chưa xuất hiện ở VN: loài chưa du nhập vào VN, đã được ghi nhận xâm hại từ hai quốc gia trở lên có điều kiện sinh thái tương tự Việt Nam

2. Các tiêu chí xác định loài NLXH

- Danh mục các loài sinh vật ngoại lai xâm hại bao gồm 4 loài VSV, 5 loài động vật KXS, 6 loài cá, 2 loài lưỡng cư và bò sát, 1 loài chim – thú và 7 loài thực vật.
- Danh mục các loài sinh vật ngoại lai có nguy cơ xâm hại đã xuất hiện ở VN bao gồm 1 loài động vật KXS, 5 loài cá, 1 loài lưỡng cư và bò sát, 1 loài chim – thú và 7 loài thực vật.
- <http://vea.gov.vn/vn/quanlymt/baotondadangsh/hoidap/Documents/Sach%20Gioi%20thieu%20mot%20so%20loai%20sinh%20vat%20ngoai%20lai%20xam%20hai%20o%20Viet%20Nam.pdf>

3. Tình hình quản lý SVNL trên thế giới

- Hiện nay trên thế giới có 890 loài svnlxh, trong đó 130 loài đã xuất hiện ở Việt Nam
- Thống kê 57 quốc gia thì trung bình mỗi quốc gia có 50 loài svnlxh gây tác động tiêu cực đến đa dạng sinh học (Environment News Service, 2010)
- Theo IUCN, 2001 thì trong 100 loài svnlxh nguy hiểm nhất có 8 loài VSV, 4 loài thực vật thủy sinh, 32 loài thực vật cạn, 9 loài động vật kxs thủy sinh, 17 loài động vật kxs cạn, 3 loài lưỡng cư, 8 loài cá, 3 loài chim, 2 loài bò sát và 14 loài thú.

3. Tình hình quản lý SVNL trên thế giới

- Công ước đa dạng sinh học kêu gọi các bên tham gia “ngăn chặn sự du nhập và kiểm soát hoặc diệt trừ những loài sinh vật lạ đe dọa đến hệ sinh thái, môi trường sống hoặc các loài khác (điều 8 khoản h)
- Công ước quốc tế về bảo vệ thực vật
- Hiệp định về việc áp dụng các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật của tổ chức WTO
- Chương trình sinh vật xâm hại toàn cầu
- Chính sách kế hoạch hành động của từng quốc gia quản lý các loài sinh vật nlxh

4. Tình hình quản lý SVNLXH ở VN

- Xác định được 956 loài thực vật ngoại lai đã xuất hiện ở Việt Nam chiếm 9% trong tổng số loài thực vật đã biết ở VN
- Có 134 loài sv nl trong đó 25 loài svnlxh ở 10 vườn quốc gia và khu bảo tồn ở VN
- Có 48 loài động vật thủy sinh ngoại lai tại VN trong đó 10 loài không gây hại (danh mục trắng), 24 loài có tiềm năng gây hại (xám) và 14 loài xâm hại và gây hại (đen)

4. Tình hình quản lý SVNLXH ở VN

- **Trung ương**

- Bộ tài nguyên và môi trường: Tổng cục môi trường – Cục bảo tồn đa dạng sinh học
- Bộ NN và PTNT: Tổng cục lâm nghiệp (Vụ bảo tồn thiên nhiên, Văn phòng CITES - Công ước về thương mại quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp), Tổng cục thủy sản (Cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Viện nghiên cứu thủy sản...), Vụ khoa học và công nghệ, Cục trồng trọt, chăn nuôi, bảo vệ thực vật ...
- Bộ tài chính: tổng cục hải quan
- Bộ công thương: cục quản lý thị trường

- **Địa phương**

- các sở TNMT, NN và PTNT, Y tế và các chi cục

4. Tình hình quản lý SVNLXH ở VN

- *Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật*
 - Luật thủy sản 2003
 - Luật bảo vệ và phát triển rừng 2005
 - Luật bảo vệ môi trường 2005
 - Luật đa dạng sinh học 2008
 - Pháp lệnh bảo vệ và kiểm dịch thực vật 2001
 - Pháp lệnh giống cây trồng, pháp lệnh giống vật nuôi 2004
 - Pháp lệnh thú y 2004

4. Tình hình quản lý SVNLXH ở VN

- Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia 2012: tăng cường năng lực kiểm soát việc xâm nhập của các loài svnlxh
- Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (2013): ngăn ngừa, kiểm soát chặt chẽ và phòng trừ có hiệu quả các loài svnlxh
- Đề án ngăn ngừa và kiểm soát svnlxh ở VN đến năm 2020 được TT phê duyệt theo quyết định 1896/2012/QĐ-TTg
- Thông tư liên tịch số 27/2013/TTLT-BTNMT-BNNPTNT ngày 26/9/2013 qui định tiêu chí xác định loài nlxh và ban hành danh mục loài nlxh

5. Các biện pháp quản lý SVNLXH

1. Phòng ngừa

- Áp dụng các biện pháp nhằm giảm thiểu hoặc loại trừ sự **du nhập** các loài svnl hay ngăn ngừa sự tạo **lập quần thể**. Đây là biện pháp đầu tiên và thuận lợi nhất chống lại sự xâm hại của các loài svnlxh
- Biện pháp ngăn ngừa svnlxh du nhập có chủ đích hay hạn chế du nhập không chủ đích thông qua việc **xác định các loài đã biết có nguy cơ cao và con đường lan truyền của nó**.
- Các biện pháp ngăn ngừa sự tạo lập quần thể của svnlxh có thể áp dụng tại 3 điểm trên đường di chuyển của nó: **trước biên giới (xuất xứ của nó), tại biên giới và sau biên giới**.

5. Các biện pháp quản lý SVNLXH

2. Phát hiện sớm và phản ứng nhanh

- Mục đích là ngăn ngừa sự tạo lập quần thể và sự lan truyền của loài sv nl. Đây là biện pháp thứ hai sau việc ngăn ngừa và du nhập.

Phát hiện sớm: điều tra phát hiện chủ động, phát hiện thụ động, xác định tên loài và báo cáo.

Đánh giá nhanh: tập trung và khả năng của loài svnl tạo lập được quần thể, sự lan truyền và những hậu quả đối với môi trường, kinh tế và sức khỏe con người.

Phản ứng nhanh: kết quả đánh giá nhanh là cơ sở quyết định biện pháp khoanh vùng ngăn chặn, diệt trừ tận gốc hay phòng chống lâu dài.

5. Các biện pháp quản lý SVN LXH

3. quản lý tổng hợp sinh vật ngoại lai xâm hại

- Diệt trừ bằng thủ công: chặt, đốt, vớt, bắt ...
- Biện pháp cơ giới: sử dụng máy móc
- Biện pháp canh tác hay biện pháp lâm sinh: trồng cây che phủ ...
- Biện pháp sinh học: sử dụng sinh vật sống hay sản phẩm hoạt động sống của chúng nhằm ngăn ngừa hoặc làm giảm bớt tác hại do sinh vật nlxh gây ra.
- Biện pháp hóa học
- Biện pháp IPM

Hình ảnh một số loài sinh vật nlxh



Hình ảnh một số loài sinh vật nlxh

